

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2026/HC-PT

Ngày 08-01-2026

V/v Khiếu kiện quyết định
hành chính trong lĩnh vực thuế

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lộc Sơn Thái

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tuệ

Ông Phùng Đức Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Lan Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2025/TLPT-HC ngày 14 tháng 10 năm 2025 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực thuế”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2025/HC-ST ngày 13 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 09/2025/QĐ-PT ngày 05 tháng 11 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2025/QĐ-PT ngày 01 tháng 12 năm 2025; các Thông báo về việc chuyển ngày xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Tài H, sinh năm 1959. Căn cước công dân số 036059018*** do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an cấp ngày 25-8-2021. Địa chỉ: Số ** đường L, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- Người bị kiện:

1. Thuế cơ sở *, tỉnh Lạng Sơn;

2. Trưởng Thuế cơ sở *, tỉnh Lạng Sơn;

Cùng địa chỉ: Số ** đường L, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo pháp luật của người bị kiện: Ông Nguyễn Tuấn A – Trưởng Thuế cơ sở *, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của người bị kiện: Ông Hoàng Việt D – Phó trưởng Thuế cơ sở *, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Lạng Sơn; địa chỉ: Số * L, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đại D – Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Lạng Sơn: Bà Võ Mai L – Viên chức chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực đô thị; địa chỉ: Số *** đường N, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực đô thị; địa chỉ: Số *** đường N, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Mạnh H – Giám đốc chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực đô thị. Vắng mặt.

3. Bà Trịnh Thanh H; địa chỉ: Số ** đường L, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Tài H; địa chỉ: Số ** đường L, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- Người kháng cáo: Ông Nguyễn Tài H là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm và tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Người khởi kiện ông Nguyễn Tài H trình bày:

Năm 1996, ông Nguyễn Tài H nhận chuyển nhượng với ông Trịnh Xuân Đ 117m² đất (chiều rộng là 4,5m; chiều dài là 26m) tại đường L, tổ 4, khối 7, phường Đ, thị xã Lạng Sơn, với giá chuyển nhượng 25.000.000 đồng, hai bên lập giấy chuyển giao quyền sử dụng đất có sơ đồ kèm theo và xác nhận của Ủy ban nhân dân phường Đ, thời điểm chuyển nhượng trên đất có 01 ngôi nhà cấp IV được xây dựng từ năm 1990-1992.

Năm 1997, ông Nguyễn Tài H kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không hiệu lý do gì không được cấp. Khoảng năm 2022, ông Nguyễn Tài H tiếp tục đi kê khai cấp giấy chứng nhận với thửa đất đã nhận chuyển nhượng nói trên, nhưng khi kê khai cán bộ địa chính nói là thửa đất của ông Nhà nước không công nhận việc nhận chuyển nhượng của ông Trịnh Xuân Đ, mà cho rằng thửa đất có nguồn gốc là của Nhà nước, nếu muốn được cấp giấy chứng nhận thì phải bị xử phạt hành chính, do chờ đợi việc cấp giấy chứng nhận quá lâu, kê khai nhiều lần mà không được nên cán bộ địa chính nói vậy ông Nguyễn Tài H đã đồng

ý làm theo hướng dẫn để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 2023, ông Nguyễn Tài H bị buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực đất đai và nộp tiền khoảng hơn 37 triệu đồng, được kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa số 31, diện tích 128,6m², đất ở tại đô thị, tờ bản đồ số 10, tại khối 7 + 10 phường Đ. Đối với thửa đất số 31, ông Nguyễn Tài H đã nhận được các thông báo nộp thuế như sau:

- Thông báo nộp thuế trước bạ, số tiền là 3.858.000 đồng.

- Thông báo nộp thuế số LTB2320901-TK0003120B/TB-CCT ngày 07/02/2024 của Chi cục thuế thành phố L về thuế thu nhập cá nhân, trong đó số tiền phải nộp là $6.000.000đ \times 128,6m^2 \times 2\% = 15.432.000$ đồng;

- Thông báo về tiền sử dụng đất số LTB2320901-TK0003121C/TB-CCT ngày 07/02/2024 của Chi cục thuế thành phố L, trong đó số tiền phải nộp là $6.000.000đ/m^2 \times 128,6m^2 \times 1,5$ hệ số vượt hạn mức = 1.157.400.000 đồng.

Ông Nguyễn Tài H đã nộp đủ 3 khoản tiền theo các thông báo trên với tổng số tiền là 1.176.690.000 đồng.

Ngoài thửa đất số 31 nói trên, hộ ông Nguyễn Tài H còn được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối thửa số 08, tờ bản đồ 35, bản đồ địa chính phường C, diện tích 250,2m², đất ở tại đô thị, tại ngõ 1, khối Đ, phường C, thành phố Lạng Sơn, vào ngày 10/12/2002. Năm 2022, hộ ông Nguyễn Tài H được cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 08, tờ bản đồ 35 do đo đạc lại bản đồ địa chính phường C.

Do không đồng ý với việc phải nộp thuế thu nhập cá nhân và thông báo về việc nộp tiền sử dụng đất, ông Nguyễn Tài H khiếu nại đến Chi cục thuế thành phố L. Với lý do: Ông Nguyễn Tài H đã bị xử phạt hành chính đối với thửa đất số 31, tờ bản đồ 10 ở đường L do hành vi lấn chiếm đất của Nhà nước, có nghĩa Nhà nước không công nhận việc ông nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất với ông Trịnh Xuân Đ, nhưng lại yêu cầu ông chịu thuế thu nhập cá nhân từ việc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Về tiền thuế sử dụng đất: Ông có hai thửa đất, thửa đất số 08, tờ bản đồ 35 ở đường Đ, phường C đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2002 và được tính trong hạn mức đất ở 80m², có thu tiền sử dụng đất, ông còn được ghi nợ 40%, năm 2021 đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính đối với thửa đất này với tổng số tiền 10.110.000 đồng, thửa đất này đã được cấp giấy chứng nhận từ năm 2002 không nằm trong sự điều chỉnh của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP của Chính phủ; không thể áp dụng hạn mức theo Quyết định số 28/2021/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn đối với thửa đất số 31, tờ bản đồ 10 ở đường L. Vì vậy, ông Nguyễn Tài H không đồng ý bị tính diện tích ngoài hạn mức đối với thửa đất số 31, diện tích 128,6m², tờ bản đồ số 10 ở đường L, phường Đ. Hơn nữa, do hộ gia đình ông có người là dân tộc thiểu số nhưng gia đình ông chưa được giảm 50% tiền sử dụng đất lần nào theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP của Chính phủ và khoản 1 Điều

14 Thông tư số 76/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính, tại các văn bản pháp luật trên cũng không quy định trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trước đó thì giải quyết như nào; do vậy, năm 2023 ông kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 31, tờ bản đồ 10 phải được xem xét giảm 50% tiền sử dụng đất.

Ngày 06/11/2023 Chi cục trưởng Chi cục thuế thành phố L đã ban hành quyết định số 943/QĐ-CCT về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Tài H, với nội dung giữ nguyên số tiền thuế thu nhập cá nhân và số tiền sử dụng đất phải nộp với lý do cơ quan thuế đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

Ông Nguyễn Tài H không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại trên, ngày 18/10/2024 đã nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính, yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Hủy một phần Quyết định giải quyết khiếu nại số 943/QĐ-CCT ngày 06/11/2023 của Chi cục trưởng Chi cục thuế thành phố L, tỉnh Lạng Sơn;

- Hủy bỏ toàn bộ Thông báo nộp tiền số LTB2320901-TK0003120B/TB-CCT ngày 07/02/2024 của Chi cục thuế thành phố L, tỉnh Lạng Sơn về thuế thu nhập cá nhân với cá nhân chuyển nhượng bất động sản, nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản; yêu cầu Chi cục thuế thành phố L phải hoàn trả cho ông Nguyễn Tài H số tiền 15.432.000 đồng.

- Hủy một phần Thông báo nộp tiền về tiền sử dụng đất số LTB2320901-TK0003121C/TB-CCT ngày 07/02/2024 của Chi cục thuế thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, thay thế thông báo số LTB2320901-TK0003121B/TB-CCT ngày 13/6/2023; yêu cầu Chi cục thuế thành phố L phải công nhận hộ gia đình ông thuộc diện được giảm 50% tiền sử dụng đất (vợ ông là dân tộc Tày) và hoàn trả cho ông số tiền 600.000.000 đồng.

*Phía người bị kiện Chi cục thuế thành phố L nay là Thuế cơ sở *, tỉnh Lạng Sơn trình bày:*

Thuế cơ sở *, tỉnh Lạng Sơn khẳng định các quyết định và thông báo liên quan đến nghĩa vụ thuế của ông Nguyễn Tài H đã được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục hành chính và đúng quy định pháp luật.

- Về số tiền thuế thu nhập cá nhân hộ ông Nguyễn Tài H phải nộp (đã nộp vào Ngân sách nhà nước) là: 15.432.000 đồng. Cơ quan thuế đã thực hiện đúng theo quy định tại khoản 5 Điều 30 Thông tư số 05/VBHN-BTC ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; khoản 5 Điều 30 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi

tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân. Cụ thể:

"Đối với trường hợp người sử dụng bất động sản do nhận chuyển nhượng trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 7 năm 1994 đến trước ngày 01 tháng 01 năm 2009, nếu từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận thì chỉ nộp một (01) lần thuế thu nhập cá nhân. Trường hợp người sử dụng bất động sản do nhận chuyển nhượng trước ngày 01 tháng 7 năm 1994 thì không thu thuế thu nhập cá nhân.

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 thực hiện Luật thuế thu nhập cá nhân, cá nhân chuyển nhượng bất động sản có hợp đồng công chứng hoặc không có hợp đồng chỉ có giấy tờ viết tay đều phải nộp thuế thu nhập cá nhân cho từng lần chuyển nhượng."

Căn cứ vào Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Lạng Sơn chuyển đến và hồ sơ kèm theo gồm có: Giấy chuyển giao quyền sử dụng đất viết tay giữa ông Trịnh Xuân Đ và ông Nguyễn Tài H năm 1996; tờ khai thuế thu nhập cá nhân do ông Nguyễn Tài H kê khai ngày 31/5/2023, ghi người nộp thuế Trịnh Xuân Đ. Cơ quan Thuế đã thông báo nộp thuế thu nhập cá nhân đến ông Nguyễn Tài H là hoàn toàn đúng quy định pháp luật. Vì vậy, yêu cầu của ông Nguyễn Tài H về việc hủy bỏ Thông báo nộp tiền thuế thu nhập cá nhân và hoàn trả số tiền 15.432.000 đồng là không có cơ sở, Thuế cơ sở * không đồng ý.

- Về số tiền sử dụng đất phải nộp (đã nộp vào Ngân sách nhà nước) là: 1.157.400.000 đồng.

Căn cứ theo Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai số 1412/PCTTĐC ngày 09/6/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Lạng Sơn, ghi diện tích thửa đất 128,6m², diện tích phải nộp tiền sử dụng đất 128,6m², diện tích đất trong hạn mức 0,0 m², diện tích đất ngoài hạn mức 128,6m². Đồng thời đối chiếu các quy định về chính sách thu tiền sử dụng đất, áp dụng bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, Cơ quan thuế đã áp dụng điểm a khoản 3 Điều 3; khoản 2 Điều 6 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất; Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020-2024 và Quyết định số 41/2022/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, để tính số thuế ông Nguyễn Tài H phải nộp là 128,6m² x 6.000.000đ x 1,5 = 1.157.400.000 đồng.

- Về yêu cầu giảm 50% tiền sử dụng đất do có người dân tộc thiểu số: Theo khoản 1 Điều 12 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định:

“1. Giảm 50% tiền sử dụng đất trong hạn mức đất ở đối với hộ gia đình là đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo tại các địa bàn không thuộc phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 11 Nghị định này khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định giao đất; công nhận (cấp Giấy chứng nhận) quyền sử dụng đất lần đầu đối với đất đang sử dụng hoặc khi được chuyển mục đích sử dụng từ đất không phải là đất ở sang đất ở.”

Theo khoản 1 Điều 14 Thông tư số 76/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định: *"Hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số không thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng biên giới hải đảo và không thuộc đối tượng được miễn tiền sử dụng đất theo quy định tại Khoản 2 Điều 11 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định giao đất, công nhận quyền sử dụng đất (cấp Giấy chứng nhận) lần đầu hoặc cho phép chuyển mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp (không phải là đất ở) sang đất ở thì được giảm 50% tiền sử dụng đất trong hạn mức giao đất ở..."*

Như vậy, việc giảm tiền sử dụng đất chỉ áp dụng đối với đất ở trong hạn mức, tuy nhiên theo Phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính thì diện tích 128,6 m² đất thuộc thửa số 31 là diện tích ngoài hạn mức đất ở, không thuộc đối tượng được giảm tiền sử dụng đất theo quy định nói trên.

Hơn nữa, theo khoản 2 Điều 80 Luật quản lý thuế quy định về hồ sơ miễn thuế, giảm thuế phải có Văn bản đề nghị miễn, giảm và tài liệu liên quan đến việc xác định số tiền đề nghị miễn, giảm. Theo điểm 1.1 khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 15 và Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính quy định: Hồ sơ đề nghị miễn, giảm tiền sử dụng đất gồm: Đơn đề nghị được miễn, giảm tiền sử dụng đất; trong đó ghi rõ: diện tích, lý do miễn, giảm; Đối với hộ gia đình, cá nhân: Việc nộp hồ sơ xin miễn, giảm tiền sử dụng đất được thực hiện cùng với hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận, xin chuyển mục đích sử dụng đất đến Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất hoặc cơ quan tài nguyên và môi trường. Tuy nhiên, tại Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính hộ ông Nguyễn Tài H không có văn bản đề nghị miễn, giảm tiền sử dụng đất. Vì vậy, cơ quan Thuế không có cơ sở xem xét miễn, giảm thuế cho hộ ông Nguyễn Tài H.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện khẳng định Chi cục trưởng Chi cục thuế thành phố L ban hành quyết định giải quyết khiếu nại số 943/QĐ-CCT ngày 06/11/2023 liên quan đến nội dung thuế thu nhập cá nhân và tiền sử dụng đất là đúng quy định pháp luật. Do đó, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tài H.

Người đại diện theo pháp luật của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Lạng Sơn, nay là Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực đô thị trình bày: Năm 2002, hộ ông Nguyễn Tài H được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 08, tờ bản đồ 35 diện tích 250,2m² tại khối Đ, phường

C, thị xã Lạng Sơn, năm 2022 hộ ông Nguyễn Tài H được cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo dự án đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính phường C, thửa đất 08, tờ bản đồ 40 diện tích 252,2m². Theo Điều 4 Nghị định số 38/2000/CD-CP ngày 23/8/2000 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất và Quyết định số 74/2000/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn thì hạn mức đất ở thị xã Lạng Sơn cho hộ gia đình trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn là 80m².

Theo khoản 1 Điều 7 Thông tư 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều Nghị định số 45/2014/NĐ-CP quy định về thu tiền sử dụng đất, việc xác định diện tích đất trong hạn mức cần đảm bảo nguyên tắc mỗi hộ gia đình chỉ được xác định diện tích đất trong hạn mức giao đất ở một lần và trong phạm vi một tỉnh. Như vậy, hộ ông Nguyễn Tài H đã được tính hạn mức đất ở đối với thửa đất số 08 tại phường C, nên diện tích đất tại thửa đất 31, tờ bản đồ số 10, phường Đ được xác định ngoài hạn mức đất ở. Do vậy, ngày 9/6/2023 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Lạng Sơn đã chuyển nghĩa vụ thông tin tài chính số 1412 đối với thửa đất số 31, tờ bản đồ 10, phường Đ là đúng quy định.

Người đại diện theo pháp luật của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Lạng Sơn trình bày: Hộ ông Nguyễn Tài H đã được công nhận quyền sử dụng đất năm 2002 tại phường C, việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại phường Đ là lần thứ hai trong cùng địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Việc chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính đối với thửa đất số 31 tại phường Đ đã được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Lạng Sơn chuyển đến Chi cục thuế thành phố L theo Phiếu chuyển thông tin số 1412 ngày 09/6/2023 theo quy định. Quá trình giải quyết hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hộ ông Nguyễn Tài H được thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 70 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. Văn phòng đăng ký đất tỉnh Lạng Sơn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2025/HC-ST ngày 13 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn quyết định:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tài H, về việc:

- Hủy một phần Quyết định giải quyết khiếu nại số 943/QĐ-CCT ngày 06/11/2023 của Chi cục trưởng Chi cục thuế thành phố L, tỉnh Lạng Sơn;

- Hủy bỏ toàn bộ Thông báo nộp tiền số LTB2320901-TK0003120B/TB-CCT ngày 07/02/2024 của Chi cục thuế thành phố L, tỉnh Lạng Sơn về thuế thu nhập cá nhân với cá nhân chuyển nhượng bất động sản, nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản; yêu cầu Chi cục thuế thành phố L phải hoàn trả cho ông Nguyễn Tài H số tiền 15.432.000 đồng.

- Hủy một phần Thông báo nộp tiền về tiền sử dụng đất số LTB2320901-TK0003121C/TB-CCT ngày 07/02/2024 của Chi cục thuế thành phố L, tỉnh Lạng

Sơn, thay thế thông báo số LTB2320901-TK0003121B/TB-CCT ngày 13/6/2023; yêu cầu Chi cục thuế thành phố L phải công nhận hộ gia đình ông thuộc diện được giảm 50% tiền sử dụng đất (vợ ông là dân tộc Tày) và hoàn trả cho ông số tiền 600.000.000 đồng.

2. Về Án phí: Miễn toàn bộ án phí hành chính sơ thẩm cho ông Nguyễn Tài H.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định, ông Nguyễn Tài H có đơn kháng cáo đề nghị:

- Sửa toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tài H theo đơn khởi kiện ngày 18/10/2024 và yêu cầu khởi kiện bổ sung ngày 01/7/2025, trong đó xem xét việc cơ quan Thuế chưa xem xét đến việc áp giá và chính sách thu tiền đất ở trước ngày 15/10/1993 là không đúng quy định pháp luật;

- Quyết định thu thập tài liệu chứng cứ theo đơn yêu cầu ngày 16/5/2025 và ngày 01/7/2025 của ông Nguyễn Tài H;

- Giảm 50% tiền sử dụng đất cho gia đình ông Nguyễn Tài H;

- Tính bổ sung hạn mức đất ở cho gia đình ông Nguyễn Tài H là 20m²;

- Buộc cơ quan Thuế hoàn lại tiền thuế thu nhập cá nhân đã thu cho ông Nguyễn Tài H.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Người đại diện hợp pháp của người bị kiện không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án cụ thể như sau:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hành chính; người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, bác kháng cáo của ông Nguyễn Tài H; giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 01/2025/HC-ST ngày 13/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lạng Sơn.

Về án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Tài H được miễn án phí phúc thẩm theo quy định Điều 349 Luật tố tụng hành chính, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Tài H khởi kiện yêu cầu Hủy một phần Quyết định giải quyết khiếu nại số 943/QĐ-CCT ngày 06/11/2023 của Chi cục trưởng Chi cục thuế thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; Hủy bỏ toàn bộ Thông báo nộp tiền số LTB2320901-TK0003120B/TB-CCT ngày 07/02/2024 của Chi cục thuế thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; Hủy một phần Thông báo nộp tiền về tiền sử dụng đất số LTB2320901-TK0003121C/TB-CCT ngày 07/02/2024 của Chi cục thuế thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, thay thế thông báo số LTB2320901-TK0003121B/TB-CCT ngày 13/6/2023; đồng thời yêu cầu Chi cục thuế thành phố L phải hoàn trả cho ông Nguyễn Tài H số tiền 15.432.000 đồng, công nhận hộ gia đình ông thuộc diện được giảm 50% tiền sử dụng đất và hoàn trả cho ông số tiền 600.000.000 đồng. Đây là các quyết định hành chính trong lĩnh vực thuế, Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lạng Sơn xác định đối tượng khởi kiện, thẩm quyền thụ lý giải quyết là đúng quy định theo khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 31 Luật tổ tụng hành chính năm 2015 và khoản 3 Điều 2 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

[2] Kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Tài H được thực hiện trong thời hạn luật định, do vậy được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm được triệu tập lần thứ hai, có người tham gia tố tụng vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[4] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Tài H, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[5] Năm 1993 ông Nguyễn Tài H nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Linh Văn Oai thửa đất số 08, diện tích 250,2m², đất ở. Sau khi hoàn thành nghĩa vụ tài chính, ngày 23/5/2022 hộ ông Nguyễn Tài H được cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 08, tờ bản đồ số 35, phường C, diện tích là 252,5m². Hộ ông Nguyễn Tài H không có ý kiến gì về thửa đất này. Năm 1996 ông Nguyễn Tài H nhận chuyển nhượng của ông Trịnh Xuân Đ thửa đất số 31, tờ bản đồ 10 phường Đ, diện tích 136,9m², đất ở. Thời điểm này, hạn mức đất ở cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn được quy định là 80m² theo Quyết định số 74/2000/QĐ-UB ngày 20/12/2000 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn và Điều 4 Nghị định số 38/2000/NĐ-CP ngày 23/8/2000 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất.

[6] Ngày 31/5/2023, ông Nguyễn Tài H kê khai đăng ký cấp GCNQSDĐ thửa đất số 31. Theo Quyết định số 23/QĐ-KPHQ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Lạng Sơn về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực đất đai, theo đó buộc ông Nguyễn Tài H nộp lại số lợi bất hợp pháp là

37.338.000 đồng và đến cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục đăng ký đất đai đối với 128,6m² thuộc một phần thửa số 06, tờ bản đồ 10, bản đồ địa chính đo vẽ 1997, nay là thửa số 31, tờ bản đồ 10. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 3 Nghị định 45/2014/CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất và khoản 1, 5 Điều 7 Thông tư 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ, quy định mỗi hộ gia đình chỉ được xác định diện tích đất trong hạn mức giao đất ở một lần và trong phạm vi một tỉnh. Do hộ ông Nguyễn Tài H đã được tính hạn mức đất ở đối với thửa đất số 08 nên diện tích đất tại thửa đất số 31 được xác định ngoài hạn mức đất ở. Do đó ngày 09/6/2023 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Lạng Sơn ban hành Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai số 1412/PCTTĐC, xác định thửa đất số 31 có diện tích đất trong hạn mức là 0,0m²; diện tích đất ngoài hạn mức là 128,6m². Căn cứ Điều 107, Điều 108, Điều 114 Luật đất đai 2013, Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai số 1412/PCTTĐC ngày 09/6/2023, Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020-2024 và Quyết định số 41/2022/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, Chi cục thuế thành phố L ban hành Thông báo nộp tiền về tiền sử dụng đất số LTB2320901-TK0003121C/TB-CCT ngày 07/02/2024 cho ông Nguyễn Tài H với số tiền là 1.157.400.000 đồng là đúng quy định tại Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất.

[7] Đối với yêu cầu Hủy bỏ toàn bộ Thông báo nộp tiền số LTB2320901-TK0003120B/TB-CCT ngày 07/02/2024 của Chi cục thuế thành phố L, tỉnh Lạng Sơn về thuế thu nhập cá nhân với cá nhân chuyển nhượng bất động sản, nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản: Căn cứ Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Lạng Sơn, giấy chuyển giao quyền sử dụng đất viết tay giữa ông Trịnh Xuân Đ và ông Nguyễn Tài H năm 1996, tờ khai thuế thu nhập cá nhân do ông Nguyễn Tài H kê khai ngày 31/5/2023, ghi người nộp thuế Nguyễn Tài H đã ký và ghi rõ họ tên (BL79-80), Chi cục thuế thành phố L ban hành thông báo nộp thuế thu nhập cá nhân xác định ông Nguyễn Tài H phải nộp thuế thu nhập cá nhân là 15.432.000 đồng là đúng quy định tại khoản 5 Điều 30 Thông tư số 05/VBHN-BTC ngày 14/3/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại các nghị định quy định về thuế và khoản 1 Điều 13 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý thuế.

[8] Từ những căn cứ nêu trên, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu hủy bỏ Thông báo nộp tiền số LTB2320901-TK0003120B/TB-CCT ngày 07/02/2024 và một phần Thông báo nộp tiền về tiền sử dụng đất số LTB2320901-

TK0003121C/TB-CCT ngày 07/02/2024 của Chi cục thuế thành phố L, tỉnh Lạng Sơn là có căn cứ. Do đó, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu Chi cục thuế thành phố L phải hoàn trả cho ông Nguyễn Tài H số tiền 15.432.000 đồng và tính bổ sung hạn mức đất ở cho gia đình ông Nguyễn Tài H là 20m².

[9] Đối với yêu cầu khởi kiện hủy một phần Quyết định giải quyết khiếu nại số 943/QĐ-CCT ngày 06/11/2023 của Chi cục trưởng Chi cục thuế thành phố L, tỉnh Lạng Sơn: Căn cứ quy định tại Điều 17, 27, 28, 29, 31 Luật Khiếu nại năm 2011 và các căn cứ về việc không có cơ sở chấp nhận các yêu cầu hủy thông báo nộp tiền sử dụng đất và tiền thuế thu nhập cá nhân nêu trên, xét thấy Quyết định giải quyết khiếu nại số 943/QĐ-CCT ngày 06/11/2023 của Chi cục trưởng Chi cục thuế thành phố L, tỉnh Lạng Sơn được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và thời hạn ban hành. Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này của người khởi kiện là có căn cứ.

[10] Đối với yêu cầu của ông Nguyễn Tài H tại đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án xem xét việc cơ quan Thuế chưa xem xét đến việc áp giá và chính sách thu tiền đất ở trước ngày 15/10/1993 là không đúng quy định pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy cơ quan Thuế đã căn cứ Phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Lạng Sơn chuyển đến, đồng thời căn cứ các quy định pháp luật về chính sách thu tiền sử dụng đất và áp dụng Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn theo phân tích tại nhận định [6] nêu trên là đúng quy định pháp luật. Như vậy cơ quan Thuế thực hiện tính và ban hành Thông báo nộp tiền về tiền sử dụng đất số LTB2320901-TK0003121C/TB-CCT ngày 07/02/2024 có xem xét đến việc áp giá và chính sách thu tiền đất ở trước ngày 15/10/1993. Đối với yêu cầu giảm 50% tiền sử dụng đất cho gia đình ông Nguyễn Tài H, cơ quan Thuế không xem xét, giải quyết do người sử dụng đất không có văn bản đề nghị miễn, giảm tiền sử dụng đất quy định tại Điều 15 Thông tư 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính và theo Phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính số 1412/PCTTĐC ngày 09/6/2023 thì diện tích 128,6m² là diện tích ngoài hạn mức đất ở, không thuộc đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP của Chính phủ. Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này của người khởi kiện là có căn cứ.

[11] Ông Nguyễn Tài H đề nghị thu thập tài liệu chứng cứ theo đơn yêu cầu ngày 16/5/2025, ngày 01/7/2025 và ngày 04/11/2025 đối với 18 hộ gia đình mà ông Nguyễn Tài H cho rằng có cùng nguồn gốc đất với gia đình ông nhưng được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu tiền sử dụng đất và giao đất khác nhau. Xét thấy mỗi hộ gia đình có diện tích, vị trí thửa đất, thời điểm sử dụng đất và diện tích đất trong hạn mức công nhận đất ở khác nhau, thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khác nhau, thời điểm bắt đầu sử dụng đất không vi phạm pháp luật về đất đai có mức thu khác với trường hợp thời điểm bắt đầu sử dụng đất đã có vi phạm pháp luật về đất đai. Do vậy việc thu thập tài liệu, chứng cứ liên quan đến các hộ gia đình khác để làm

cơ sở so sánh là không phù hợp, không liên quan trực tiếp đến việc giải quyết vụ án này nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[12] Tại cấp phúc thẩm, người khởi kiện không xuất trình được tài liệu chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo đã đưa ra nên không có căn cứ chấp nhận toàn bộ kháng cáo của người khởi kiện,

[13] Tổng hợp các phân tích trên cho thấy không có căn cứ để sửa toàn bộ Bản án sơ thẩm, kháng cáo của ông Nguyễn Tài H không có cơ sở để chấp nhận, cần giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

[14] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Tuy nhiên do ông Nguyễn Tài H là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[15] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng Hành chính 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Bác kháng cáo của ông Nguyễn Tài H; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2025/HC-ST ngày 13 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Tài H được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND Khu vực 1 - Lạng Sơn;
- VKSND Khu vực 1 - Lạng Sơn;
- Thị hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Người tham gia tố tụng khác;
-;
- Lưu: HS; Tòa HC; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lộc Sơn Thái